| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2024/HS-PT
Ngày: 04-11-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà Phan Thị Phương

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Ông Đoàn Hằng Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hải Yến-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh H, do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Minh H, sinh năm 1982 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn E, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2010/HS-ST ngày 27/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, hiện đã được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 trong vụ án khác, đến ngày 16/10/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 21/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Hiện bị cáo đang bị tạm giam để

bảo đảm cho việc giải quyết vụ án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị được Tòa án triệu tập:* Vũ Thắng H2, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ D, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Hiện đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:* Ông Nguyễn Tiến H3, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ F, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T6, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, kháng nghị được Tòa án triệu tập:*

1. Ông Đào Duy S1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Lò Thị T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Hoàng Công P, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Đặng Hoàng S2, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số B, ngõ F, đường Đ, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản L, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Chẻo A D, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Vàng A S3, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản P, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Ông Lê Quang T2, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản N, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Bà Lê Ngọc T3, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Ông Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình điều tra vụ án Nguyễn Tiến H3, Đào Duy S1 bị khởi tố và điều tra về hành vi đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giam đối với các bị can Nguyễn Tiến H3, Đào Duy S1 nên ông Hoàng Công P là thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã chỉ đạo Vũ Thắng H2 là điều tra viên làm Công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thay đổi biện pháp ngăn chặn cho các bị can

theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận được ý kiến chỉ đạo, Vũ Thắng H2 nảy sinh ý định lừa gia đình của Nguyễn Tiến H3 để lấy tiền nên đã gặp và nói với H3 nếu muốn tại ngoại thì phải đưa tiền cho H2. Cùng thời điểm đó, Nguyễn Minh H là anh trai của Nguyễn Tiến H3 đã gặp Vũ Thắng H2 đặt vấn đề muốn đưa tiền nhờ H2 giúp H3 được tại ngoại. H2 đồng ý với H và bảo H đưa tiền cho H2 để H2 báo cáo lãnh đạo.

Ngày 21/9/2020, do H đề nghị được gặp H3 (khi đó H3 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L) nên Vũ Thắng H2 lấy lý do để tiến hành đối chất nên đã cho H vào gặp H3 trong Trại tạm giam. Khi gặp, H3 bảo H đưa tiền cho H2 để H3 được tại ngoại, H đồng ý. Sau đó, H đã 02 lần đưa tiền cho H2 tại phòng làm việc của H2 ở Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu với tổng số tiền là 350.000.000 đồng, trong đó: lần thứ nhất là 200.000.000 đồng, lần thứ hai là 150.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ H, Vũ Thắng H2 đã hướng dẫn gia đình H3 và S1 làm thủ tục xin bảo lĩnh. Ngày 01/10/2020, H3 và S1 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp bảo lĩnh.

Sau khi được bảo lĩnh, H3 yêu cầu H đến gặp Vũ Thắng H2 đòi lại số tiền mà H đã đưa cho H2. Vũ Thắng H2 đã trả lại số tiền 350.000.000 đồng cho Nguyễn Minh H.

Ngày 04/4/2022, Nguyễn Tiến H3 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Vũ Thắng H2 và cung cấp chứng cứ là 01 USB màu trắng bạc hiệu Memory Hi-Speed/full-Speed USB 2.0.19.05.08 Tosiba 8GB bên trong có 34 file ghi âm.

Ngày 26/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Đưa hối lộ" xảy ra năm 2020 tại thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Ngày 13/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Thắng H2 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; Nguyễn Minh H về tội "Đưa hối lộ" theo khoản 3 Điều 364 Bộ luật hình sự.

Tại kết luận giám định số 6810/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của V1 - Bộ C kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung các file ghi âm trong mẫu cần giám định; không giám định được tiếng nói của Lò Thị T trong mẫu cần giám định do mẫu so sánh không phù hợp. Không giám định được tiếng nói của Vũ Thắng H2 trong mẫu cần giám định do mẫu so sánh không phù hợp; không giám định được tiếng nói của Hoàng Công P do mẫu cần giám định có chất lượng kém; nội dung các file ghi âm trong mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản *(chi tiết thể hiện trong bản dịch kèm theo).*

Tại kết luận giám định số 8323/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của V1 - Bộ C kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung các file ghi âm trong mẫu cần giám định; tiếng nói của người xưng "em" (được ký hiệu là "Hải" trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Minh H trong mẫu so sánh là của cùng một người; nội dung các file ghi âm trong mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản *(chi tiết thể hiện trong bản dịch kèm theo).*

Tại kết luận giám định số 2931/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của V1 - Bộ C kết luận: Tiếng nói của người tự xưng "em" trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Vũ Thắng H2 trong mẫu so sánh là của cùng một người; tiếng nói của người tự xưng "chị" trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Lò Thị T trong mẫu so sánh là của cùng một người; không giám định được có tiếng nói của Hoàng Công P do mẫu cần giám định có chất lượng kém; các câu hội thoại của Vũ Thắng H2 đã được chuyển thành văn bản trong *Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định* kèm theo kết luận giám định số 6810/KL-KTHS ngày 01/3/2023 ký hiệu "Giọng nam 1"; các câu hội thoại của Lò Thị T đã được chuyển thành văn bản trong *Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định* kèm theo kết luận giám định số 6810/KL-KTHS ngày 01/3/2023 ký hiệu "Giọng nữ".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: "Đưa hối lộ".

Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 364, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù của bản án số 21/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2023.

Về vật chứng: Thu giữ và lưu trong hồ sơ vụ án: 01 USB màu trắng bạc hiệu Memory Hi-Speed/full-Speed USB 2.0.19.05.08 Tosiba 8GB bên trong có 34 file ghi âm do Nguyễn Tiến H3 giao nộp; Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Minh H.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Vũ Thắng H2, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/8/2024, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo bản án số 40/2024/HS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu với nội dung không nhất trí toàn bộ Quyết định của Tòa án, đề nghị Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, thu thập tài liệu chứng cứ để không bỏ lọt tội phạm gồm: Sao kê lịch sử cuộc gọi của Nguyễn Minh H, ông Hoàng Công P và những người liên quan; cho bị cáo được nghe và dịch các file ghi âm Nguyễn Tiến H3 đã nộp; làm rõ lý do vì sao đã điều tra vụ án hơn 01 năm, khởi tố bị cáo theo khoản 3 Điều 364 Bộ luật hình sự mà chỉ 11 ngày sau lại có kết luận điều tra bị cáo theo khoản 2 Điều 364 Bộ luật hình sự; làm rõ vì sao việc trả lời đơn thư khiếu nại của Nguyễn Tiến H3 (về nội dung Nguyễn Minh H không vào Trại tạm giam gặp H3) mâu thuẫn với kết luận điều tra (về nội dung Nguyễn Minh H có 01 lần vào Trại tạm giam gặp H3) đều do Phòng C1 Công an tỉnh L điều tra và trả lời; làm rõ file ghi âm bị cáo viết giấy vay ông Hoàng Công P 100.000.000 đồng; giám định lại giọng nói của những người liên quan trong file ghi âm Nguyễn Tiến H3 giao nộp; đề nghị được nộp bản ghi âm lời nói của ông Lượt V nội dung xin Nguyễn Tiến H3 bỏ qua sai phạm của ông Hoàng Công P và Vũ Thắng H2.

Ngày 02/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tiến Hồng kháng cáo bản án số 40/2024/HS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu với nội dung: Bản án còn có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, chưa

đầy đủ mà H3 đã tố cáo, trong đó có nguyên nhân do ông Lê Quang H4 là điều tra viên vụ án có thù hằn với gia đình Nguyễn Tiến H3, thiếu vô tư, khách quan; đề nghị Nguyễn Minh H trả lại số tiền 350.000.000 đồng cho Nguyễn Tiến H3 vì là tiền bán 02 xe ô tô của gia đình H3 (không nhất trí Tòa án cấp sơ thẩm tuyên truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 350.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Minh H).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H trình bày bổ sung: Do nhận thức pháp luật hạn chế nên đơn kháng cáo bị cáo đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại với các nội dung đã nêu trong đơn kháng cáo; đề nghị nộp 01 USB trong đó có 01 file ghi âm (file sao chép) do H3 ghi âm, theo bị cáo trình bày có nội dung ông L đến nhà bị cáo để xin H3 bỏ qua sai phạm của Công an thành phố L, hiện tại không có thêm chứng cứ, tài liệu nào khác để cung cấp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tiến H3 giữ nguyên nội dung kháng cáo; giao nộp 01 Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-CSHS ngày 20/4/2022 của thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L (bản sao), theo H3 trình bày Quyết định này có nội dung H không xuống Trại tạm giam Công an tỉnh L gặp H3 là mâu thuẫn với kết luận điều tra là H có xuống Trại tạm giam Công an tỉnh L gặp H3.

Vũ Thắng H2 trình bày diễn biến, hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án nêu trên và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa và nội dung đơn xét xử vắng mặt, không có nội dung gì khác so với cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo và chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tiến H3 và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với các yêu cầu khác ngoài phạm vi xét xử phúc thẩm và không liên quan trực tiếp đến vụ án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thu thập được những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của những người khác thì có thể làm đơn đến cơ quan chức năng để tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vì còn có hành vi phạm tội khác và người khác phạm tội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Tiến H3 cho rằng quá trình điều tra có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm do nguyên nhân điều

tra viên vụ án Lê Quang H4 có thù hằn với gia đình Nguyễn Tiến H3, thiếu vô tư, khách quan nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

[2]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Tiến H3 nộp trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo là hợp lệ.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đào Duy S1, bà Lò Thị T, ông Hoàng Công P, ông Đặng Hoàng S2 vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng là ông Nguyễn Trọng N vắng mặt, những người làm chứng ông Nguyễn Xuân T1, ông Chẻo A D, ông Vàng A S3, ông Lê Quang T2, bà Lê Ngọc T3, ông Nguyễn Bá Đ đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đề nghị vẫn tiến hành xét xử vì những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng họ đều không kháng cáo, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận có đưa cho Vũ T4 Hoàng 02 lần tiền với tổng số tiền là 350.000.000 đồng, trong đó lần thứ nhất là 200.000.000 đồng, lần thứ hai là 150.000.000 đồng nhưng với mục đích làm theo lời của H3 và H2, không phải đưa tiền cho H2 để H3 được tại ngoại nên H không phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền này. Bị cáo H cho rằng, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền là 800.000.000 đồng bị cáo đưa cho bà Lò Thị T (trong đó: 600.000.000 đồng bị cáo đưa cho ông Đặng Hoàng S2 để S2 đưa cho bà T tại gia đình bà T; 200.000.000 đồng bị cáo đưa cho bà T trên xe ô tô khi cùng bà T, ông S2 đi ăn cơm - có trong file ghi âm và đã có bản dịch kèm kết luận giám định). Tuy nhiên, bị cáo H thừa nhận tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đều do bị cáo tự nguyện khai và không bị ép buộc. Do đó, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, các lời khai trong quá trình điều tra (bút lục 240, 646-647, 649-650) và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Cuối tháng 9/2020, tại phòng làm việc của Vũ Thắng H2 tại Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Minh H đã đưa cho H2 là điều tra viên vụ án Nguyễn Tiến H3 và đồng phạm 02 lần với tổng số tiền là 350.000.000 đồng để nhờ H2 giúp cho em trai là Nguyễn Tiến H3 trong vụ án đánh bạc được tại ngoại. Sau khi được bảo lĩnh, Nguyễn Tiến H3 đã tố cáo hành vi phạm tội của Vũ Thắng H2 đến Cơ quan điều tra.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Đưa hối lộ" theo điểm đ, e khoản 2 Điều 364 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H:

Về yêu cầu sao kê lịch sử cuộc gọi của bị cáo Nguyễn Minh H, ông Hoàng Công P và những người liên quan. Tại phiên tòa, bị cáo H trình bày những người liên quan là bà Lò Thị T, ông Đặng Hoàng S2, ông Trần Công D1, ông Vũ Thắng H2 và sao kê tài khoản của ông Đặng Hoàng S2, bà Lò Thị T vì khi trả lại tiền có chuyển khoản, liên quan đến số tiền 800.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại

phiên tòa bị cáo H thừa nhận các cuộc gọi, sao kê không liên quan số tiền 350.000.000 đồng bị cáo đưa cho Vũ Thắng H2, số tiền bị cáo đưa cho H2 là tiền mặt. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện hành vi phạm tội đưa hối lộ của bị cáo Nguyễn Minh H cho Vũ Thắng H2 đã được chứng minh làm rõ, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã sao kê tài khoản của bị cáo H và bà Lò Thị T (bút lục 670-704, 707-710).

Về yêu cầu được nghe và dịch các file ghi âm Nguyễn Tiến H3 đã nộp. Tại phiên tòa, sau khi bị cáo H được nghe các file ghi âm, bị cáo thừa nhận phù hợp với bản dịch kèm kết luận giám định. Căn cứ các bản cung (bút lục 650-651, 652-653), biên bản giao nhận thông báo kết luận giám định (bút lục 140) thể hiện bị cáo đã được xem bản dịch của các file ghi âm kèm kết luận giám định, bị cáo không có ý kiến gì, các bản cung bị cáo thừa nhận là người trực tiếp ghi âm. Hơn nữa, kết luận giám định các file ghi âm mà Nguyễn Tiến H3 giao nộp đều không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa - nội dung này bị cáo H hoàn toàn nhất trí. Riêng file ghi âm 20190110164133, sau khi được nghe bị cáo thấy có câu nói "tiền đập vào đấy rồi, thu sếp ổn thỏa", bị cáo cho rằng đây là giọng nói của ông Hoàng Công P khi bị cáo đến nhà ông P để hỏi về việc của H3 nên bị cáo yêu cầu làm rõ hành vi của ông P, tuy nhiên bị cáo cũng thừa nhận trong file này không nói rõ cụ thể nội dung trao đổi việc gì, ngoài ra không có tài liệu khác chứng minh về nội dung file này.

Về yêu cầu làm rõ lý do vì sao đã điều tra vụ án hơn 01 năm, khởi tố bị cáo theo khoản 3 Điều 364 Bộ luật hình sự mà chỉ 11 ngày sau lại có kết luận điều tra bị cáo theo khoản 2 Điều 364 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 13/8/2023 Cơ quan điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Minh H về tội "Đưa hối lộ" theo khoản 3 Điều 364 Bộ luật hình sự, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chỉ làm rõ được bị cáo H đưa hối lộ cho Vũ Thắng H2 350.000.000 đồng nên kết luận điều tra bị cáo H theo khoản 2 Điều 364 Bộ luật hình sự là không vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về yêu cầu làm rõ vì sao việc trả lời đơn thư khiếu nại của Nguyễn Tiến H3 (về nội dung Nguyễn Minh H không vào Trại tạm giam gặp H3) mâu thuẫn với kết luận điều tra (về nội dung Nguyễn Minh H có 01 lần vào Trại tạm giam gặp H3) đều do Phòng C1 Công an tỉnh L điều tra và trả lời. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, truy tố nên có đủ cơ sở kết luận ngày 21/9/2020 H đã vào gặp H3 trong Trại tạm giam Công an tỉnh L để H3 và H trao đổi việc đưa hối lộ cho Vũ Thắng H2. Việc trả lời đơn thư khiếu nại nêu trên không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án này, nếu bị cáo Nguyễn Minh H không đồng ý với việc trả lời đơn thư khiếu nại thì bị cáo H thực hiện theo trình tự giải quyết khiếu nại.

Về yêu cầu làm rõ file ghi âm bị cáo viết giấy vay ông Hoàng Công P 100.000.000 đồng; giám định lại giọng nói của những người liên quan trong file ghi âm Nguyễn Tiến H3 giao nộp. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định giọng nói trong file ghi âm H3 giao nộp thể hiện không giám định được giọng nói của ông P. Hơn nữa, trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo H cũng thừa nhận giấy vay nợ do bị cáo viết không có chữ ký của ông P, hiện không có tài liệu khác cung cấp; giọng

nói của bà T trong file ghi âm là đúng nhưng không có nội dung liên quan đến số tiền bị cáo H đưa cho Vũ T4 H2 350.000.000 đồng.

Về yêu cầu nộp bản ghi âm lời nói của ông Lượt V nội dung xin Nguyễn Tiến H3 bỏ qua sai phạm của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa sau khi mở, nghe hết file ghi âm do bị cáo H giao nộp, H và H3 trình bày: Ông L có đến nhà bị cáo để nói chuyện xin Nguyễn Tiến H3 rút đơn tố cáo, cho H3 được hưởng án treo, file này do Hồng ghi Â. Bị cáo H thừa nhận ông L không liên quan trong vụ án này, file ghi âm này là sau khi sự việc đưa hối lộ cho Vũ Thắng H2 đã hoàn thành, nội dung ghi âm không có việc đưa hối lộ, đưa cho ai, mục đích gì, file ghi âm này là tài liệu tham khảo nên giao nộp để lưu hồ sơ vụ án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy những nội dung liên quan đến việc đánh giá tài liệu chứng cứ để gỡ tội, buộc tội đối với bị cáo đã được cấp sơ thẩm làm rõ, đúng quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra không chứng minh được có hành vi phạm tội khác và người khác phạm tội. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H về hủy án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định tại Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Tiến H3:

Về ý kiến cho rằng bản án sơ thẩm còn có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, chưa đầy đủ mà H3 đã tố cáo, trong đó có nguyên nhân do ông Lê Quang H4 là điều tra viên vụ án có thù hằn với gia đình H3, thiếu vô tư, khách quan. Hội đồng xét xử xét thấy, theo hồ sơ vụ án thể hiện Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra những người mà H3 tố cáo, kết quả đủ căn cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Đưa hối lộ", Vũ T4 H2 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", còn những người khác mà H3 đã tố cáo thì không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với họ. Tại phiên tòa, H3 thừa nhận những lời khai trong quá trình điều tra là tự nguyện ký và tự đọc lại, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc điều tra viên Lê Quang H4 có thù hằn cá nhân với gia đình H3, thiếu vô tư, khách quan. Hơn nữa, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã phân công nhiều điều tra viên như: Tại bút lục 315 điều tra viên H4 có lập biên bản làm việc đối với H3 nhưng H3 xin dừng làm việc vì sức khỏe không tỉnh táo, minh mẫn; bút lục 317 điều tra viên H4 và Trần Thành N1 tiến hành ghi lời khai của H3 nhưng H3 xin dừng tiến hành ghi lời khai vì không có mặt luật sư; bút lục 668 điều tra viên H4 có biên bản làm việc với H3 nhưng H3 không làm việc vì có đơn xin thay đổi điều tra viên H4 gửi Phòng thanh tra Công an tỉnh L. Còn các biên bản ghi lời khai tại các bút lục từ 319-320 điều tra viên là Trần Thành N1; bút lục 321-322 điều tra viên là Vương Anh T5 tiến hành ghi lời khai H3.

Về yêu cầu Nguyễn Minh H trả lại số tiền 350.000.000 đồng cho Nguyễn Tiến H3 vì là tiền bán 02 xe ô tô của gia đình H3 (không nhất trí Tòa án cấp sơ thẩm tuyên truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 350.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Minh H). Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền 350.000.000 đồng là tiền bị cáo Nguyễn Minh H dùng vào việc phạm tội nên cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Nếu Nguyễn Tiến H3 có tranh chấp số tiền trên với Nguyễn Minh H thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Tiến H3.

[6]. Đối với những nội dung bị cáo Nguyễn Minh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tiến H3 trình bày tại phiên tòa để tố cáo hành vi phạm tội khác và người khác phạm tội thì bị cáo H, ông H3 có quyền làm đơn gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Tiến H3 không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, ông H3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 (đối với H), khoản 2 (đối với H3) Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Tiến H3 và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 364, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Đưa hối lộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù của bản án số 21/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2023.

3. Về vật chứng:

- Thu giữ và lưu trong hồ sơ vụ án: 01 USB màu trắng bạc hiệu Memory Hi-Speed/full-Speed USB 2.0.19.05.08 Tosiba 8GB bên trong có 34 file ghi âm do Nguyễn Tiến H3 giao nộp.
- Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Minh H.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/11/2024).

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- TAND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Phương**